

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 157, 165, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện là ông Vũ Văn S đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 226/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Vũ Văn S, địa chỉ: Số nhà A, ngách B, ngõ A, đường Z, thuộc tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

- *Bị đơn*: Ông Hà Thế N, địa chỉ: Số nhà A, ngách B, ngõ A, đường Z, thuộc tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Vương Thị Diệu T, địa chỉ: Số nhà A, ngách B, ngõ A, đường Z, thuộc tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Bà Vũ Huyền T1, địa chỉ: Số nhà A, ngách B, ngõ A, đường Z, thuộc tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Trả lại cho ông Vũ Văn S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003472 ngày 18/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

3. Chi phí tố tụng khác:

- Ông Vũ Văn S phải chịu 13.300.000đ (mười ba triệu ba trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc; chi phí định giá tài sản. Ông S đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Lưu bộ phận Dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Linh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là

cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).